**ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 03:**

**Bài tập 1.** Đọc và trả lời câu hỏi

**Hiểu lầm**

Sói có một ngôi nhà rất cũ nát, bẩn thỉu. Một hôm, Voi đi qua nhỡ chạm vào mái nhà của Sói, mái nhà đổ ụp. Voi xin lỗi Sói rồi lập tức sửa lại mái nhà. Sói lấy làm lạ : "Voi to lớn thế mà lại sợ mình. Giờ mình bắt nó làm cho mình một cái nhà mới, chắc nó phải làm ngay.". Nghĩ vậy, Sói hét:

- Voi kia, mày tưởng chỉ xin lỗi tao và sửa lại mái nhà là xong à ? Phải đền một cái nhà mới, không thì tao sẽ ăn thịt mày !

Nghe Sói hét, Voi lẳng lặng đến gần Sói, lấy vòi quắp Sói vứt xuống hố nước bẩn, rồi vừa đạp bẹp dí căn nhà của Sói, vừa nói :

- Này thì nhà mới này !

Sau đó, Voi đi thẳng. Sói ngồi trong hố nước, lấy làm lạ : "Vì sao Voi vừa xin lỗi mình giờ lại tức giận thế ?".

Quạ đậu trên cây chứng kiến từ đầu câu chuyện, bèn bảo Sói : "Anh thật ngu dốt vì đã không hiểu sự khác nhau giữa người hèn nhát và người được giáo dục tốt!".

(Ngụ ngôn Nga)

**1.** Voi đã làm gì khi nhỡ chạm đổ nhà Sói ?

a. Xin lỗi rồi bỏ đi.

b. Xin lỗi và sửa lại mái nhà.

c. Dựng cho Sói một ngôi nhà mới.

**2.** Thấy Voi xin lỗi, Sói nghĩ gì ?

a. Voi sợ Sói, nên Sói phải bắt Voi đền một ngôi nhà mới.

b. Voi rất tốt, lịch sự.

c. Voi thật là vụng về, cần giúp Voi đi đứng khéo léo hơn.

**3.** Khi Sói đòi đền một ngôi nhà mới, Voi đã làm gì ?

a. Quắp Sói ném mạnh xuống đất.

b. Làm cho Sói một ngôi nhà mới.

c. Quắp Sói vứt xuống hố nước bẩn, đạp bẹp dí căn nhà của Sói.

**4.** Quạ muốn nói với Sói điều gì ?

a. Voi không bao giờ sợ Sói.

b. Voi chữa lại nhà cho Sói vì biết lỗi của mình chứ không phải là kẻ hèn nhát như Sói nghĩ.

c. Nếu nhà của minh đổ thì phải tự dựng lại.

Bài tập 2. Cảm thụ văn học

Hạt gạo làng ta

Có vị phù sa

Của sông Kinh Thầy

Có hương sen thơm

Trong hồ nước đầy

Có lời mẹ hát

Ngọt bùi đắng cay...

(Trần Đăng Khoa, Hạt gạo làng ta)

Khổ thơ trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì ? Hãy nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó

…………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………..……………..…………………………………………………………………………….……...…………………………………………………………………………………………………..……………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Bài tập 3. Chính tả

**1.** Điền chữ thích hợp vào chỗ trống :

Cha con người đắp thành đá

Ở ......ã Cam Hoà, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà có một .......ười đàn ông đã ......òng ã ......uốt từ .......ăm 1988 tới .......ay bới đất, nhặt đá, đắp .......ãy .......ường thành bằng đá .......ăm .......ần một kilômét. Thật ......à một .....ì công có một không hai ở Việt Nam. Đó là ........ú Nguyễn Văn Trọng, ăm nay 46 tuổi.

Ban đầu nhiều người thấy .....iệc làm của .....ú Trọng nhặt đá đắp thành ......à "điên". Còn chú Trọng .....ại nghĩ .....ất đơn ản, đất ......ùng này đá .....ăm nhiều, ......ếu không nhặt đi thì khó ......ồng trọt. Chú ước ao mình ẽ biến miếng đất lóc chóc .....ỏi đá .....ày thành một nương .....ẫy phì nhiêu như cánh đồng .....ưới chân ......úi kia.

(*Theo* Lê Đức Dương)

**2.** Những câu văn sau đây không viết hoa tên riêng, em hãy tìm và viết hoa các tên riêng đó cho đúng :

a) Ông đỗ đình thiện là một nhà tư sản lớn ở hà nội, chủ nhân của nhiều đồn điền, nhà máy và tiệm buôn nổi tiếng, trong đó có đồn điền chi nê ở huyện lạc thủy, tỉnh hòa bình.

( *Theo* Phạm Khải)

Các tên riêng được viết hoa :

……………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Sau khi tốt nghiệp trường đại học y khoa hà nội, bác sĩ - liệt sĩ đặng thuỳ trâm đã vào chiến trường B và được phân công phụ trách bệnh viện huyện đức phổ, tỉnh quảng ngãi.

(3) a. Điền vào chỗ trống **s** hoặc **x** :

- Chiếc bè trôi .....uôi theo dòng .....uối. Tiếng chó .....ủa trong nắng .....ớm như .....ua tan màn .....ương mai màu .....ám đục.

- Em bé mới .....inh trông thật .....inh .....ắn.

- Anh bị mọi người vây quanh ......oắn .....uýt hỏi chuyện, .....uýt nữa thì lỡ tàu.

b. Điền vào chỗ trống **t** hoặc **c** :

- Có ai biế.... quyển vở bìa màu xanh biế.... của tôi đâu không ?

- Tôi hối tiế.... về việ.... đã tiế.... lộ cho anh ta biế.... điều đó.

- Gió thổi man má...., cô cảm thấy buồn man má....

Bài tập 4. Luyện từ và câu

**1.** Giải câu đố sau. Giải thích vì sao câu đố này lại có lời giải như thế.

Mồm bò (1) không phải mồm bò (2) mà lại mồm bò (3).

(Là con gì ?)

……………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**2.** Tìm sáu từ có tiếng "mờ" sao cho có được nhiều kiểu cấu tạo từ nhất. Nêu kiểu cấu tạo và nghĩa của mỗi từ em tìm được.

(1) Từ ..................................... thuộc kiểu từ ...................., có nghĩa là ........................ …………………………………………………………………………………………………..

(2) Từ ..................................... thuộc kiểu từ ...................., có nghĩa là ........................ …………………………………………………………………………………………………..

(3) Từ ..................................... thuộc kiểu từ ...................., có nghĩa là ........................ …………………………………………………………………………………………………..

(4) Từ ..................................... thuộc kiểu từ ...................., có nghĩa là ........................ …………………………………………………………………………………………………..

(5) Từ ..................................... thuộc kiểu từ ...................., có nghĩa là ........................ …………………………………………………………………………………………………..

(6) Từ ..................................... thuộc kiểu từ ...................., có nghĩa là ........................ …………………………………………………………………………………………………..

**3.**  Cho một vế câu  ***Trời nắng****,* hãy thêm quan hệ từ hoặc từ hô ứng và một vế câu để tạo thành câu ghép. Viết lại các câu em đã tạo được

(1) …………………………………………………………………………………………...

(2) …………………………………………………………………………………………...

(3) …………………………………………………………………………………………...

(4) …………………………………………………………………………………………...

(5) …………………………………………………………………………………………...

(6) …………………………………………………………………………………………...

(7) …………………………………………………………………………………………...

(8) …………………………………………………………………………………………...

**4.** Điền từ thích hợp vào mỗi vòng tròn xoay quanh sao cho ghép với tiếng **phúc** sẽ tạo thành từ



**Bài tập 5.** Tập làm văn

**1.** Theo em, những câu vản nào hay hơn ? Vì sao ?

a1. Hằng ngày, em thường đổ bã chè vào gốc phong lan vì được bón bã chè, cây sẽ phát triển tốt.

a2. Hằng ngày, em thường bón bã chè cho phong lan vì đây là món ăn khoái khẩu của cô nàng.

b1. Được tắm nắng xuân và uống sương mai, cô nàng đào ngày càng rực rỡ, kiều diễm hơn.

b2. Nhờ có nắng xuân và sương mai, cây đào ngày càng đẹp và rực rỡ hơn.

Hai câu văn hay hơn ; vì ...........................................................................

........…………………………………………………………………………………………...

**2.** Dựa vào câu văn "Chị Sứ yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi chị đã oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thắm hồng da dẻ chị, nơi mẹ chị hát ru con những câu hát ngày xưa.", hãy viết tiếp vào chỗ trống để được câu văn có hình ảnh :

Em yêu biết bao nhiêu cái chốn này, nơi ………………………………………..………,

nơi …………………………………………...…………………………………………….....,

nơi …………………………………………………………………………………………....,

**3.** Một sớm tơi trường, em chợt thất chùm phượng lóe đỏ trên cây. Em nghe lòng mình xao xuyến và bỗng thấy ngôi trường thân thương lạ.

Hãy tả ngôi trường cùng cảm xúc của em khi ấy.

........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………... ........…………………………………………………………………………………………...

**ĐÁP ÁN TIẾNG VIỆT**

**Bài tập 1.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| b | a | c | b |

**Bài tập 4.**

**2.** vd các từ : *mờ, mờ phai, mờ sáng, mập mờ, lờ mờ, mờ mờ* ;

**4.** vd điền các tiếng :  *hạnh, hậu, phận, diễm, lộc, lợi, đức, ấm, khảo, tra,....*